

Số: 29 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 20/TTr-STP ngày 28/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019-2023 (*Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) còn hiệu lực, gồm cả văn bản QPPL hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản QPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới*).

- Thông qua việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản sẽ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu:

- Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

- Tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).



- Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định.

- Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc; bố trí các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng

Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014-2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 nhưng chưa có hiệu lực).

Các hình thức văn bản QPPL khác ngoài hệ thống văn bản QPPL quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 có hiệu lực và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 (*Chỉ thị của Ủy ban nhân dân*).

2. Phạm vi:

Tất cả các văn bản QPPL được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân các cấp.

Trường hợp có sự chuyển giao chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao.

Trường hợp giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính thì Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính trước đó ban hành.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng Kế hoạch

- Nội dung: Xây dựng, ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/3/2023.

2. Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023

a) Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, thực hiện rà soát các văn bản để hệ thống hóa và lập các danh mục văn bản theo quy định:

- Nội dung công việc: Tập hợp toàn bộ văn bản QPPL thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa; thực hiện rà soát văn bản và lập 04 danh mục văn bản

theo quy định tại khoản 4 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); mẫu danh mục văn bản thực hiện theo mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày **30/5/2023** và tiếp tục được cập nhật đến hết ngày **31/12/2023**.

b) Gửi kết quả hệ thống hóa (gồm Báo cáo kết quả hệ thống hóa và 04 danh mục văn bản) để tổng hợp:

- Nội dung công việc:

+ Các sở, ban, ngành gửi kết quả hệ thống hóa của cơ quan, đơn vị mình về Sở Tư pháp để tổng hợp;

+ Cơ quan, đơn vị cấp huyện gửi kết quả hệ thống hoá về Phòng Tư pháp để tổng hợp.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày **20/01/2024**.

c) Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL:

- Nội dung công việc: Thực hiện công bố kết quả hệ thống hóa văn bản gồm các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản. .

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan công bố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Thời hạn công bố: Trước ngày **01/3/2024**.

d) Đăng tải, niêm yết kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL (gồm các Danh mục văn bản và tập hệ thống hóa văn bản) lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử huyện, thành phố; thực hiện đăng Công báo Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp tỉnh; Niêm yết Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp huyện và cấp xã tại địa điểm quy định tại Điều 98 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện; Văn phòng HĐND - UBND cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Trường hợp sau khi công bố, phát hiện các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực có sai sót thì tiến hành rà soát lại và đính chính kịp thời.

đ) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL

- Báo cáo UBND cấp huyện:
 - + Cơ quan báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - + Cơ quan tham mưu: Công chức Tư pháp - Hộ tịch.
 - + Thời gian báo cáo: Chậm nhất **07/3/2024**.
- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp):
 - + Cơ quan báo cáo: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
 - + Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tư pháp.
 - + Thời gian báo cáo: Trước ngày **13/3/2024**
- Báo cáo Bộ Tư pháp:
 - + Cơ quan báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - + Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
 - + Thời gian báo cáo: Trước ngày **20/3/2024**.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình theo đúng trình tự quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

- Tổng hợp và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Bố trí kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này; tập huấn, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*); báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.



3. Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Văn phòng UBND tỉnh: Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Công báo tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức triển khai, thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

- Gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa đảm bảo thời gian quy định.

- Bảo đảm về kinh phí và các điều kiện khác cho việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn quản lý: Tổ chức triển khai, thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *Vương*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn